

THÔNG BÁO

Về các nội dung có liên quan đến công tác tổ chức sát hạch kiểm định viên năm 2025

Hội đồng sát hạch kiểm định viên năm 2025 (Hội đồng) cùng Ban Thư ký thuộc Hội đồng đã họp chiều ngày 24/11/2025 để rà soát công tác chuẩn bị cho việc tổ chức sát hạch kiểm định viên năm 2025. Hội đồng thông báo một số nội dung như sau:

1. Danh sách tham dự kỳ sát hạch kiểm định viên năm 2025

Qua nghe báo cáo của đơn vị tiếp nhận hồ sơ và Ban Thư ký về kết quả rà soát, cập nhật hồ sơ, thông tin nhận được, Hội đồng đã thống nhất về danh sách các ứng viên đăng ký tham dự kỳ sát hạch kiểm định viên năm 2025 (theo danh sách tổng hợp gửi kèm). Thí sinh dự thi rà soát lại danh sách tổng hợp, trường hợp có sai sót thông tin, thí sinh liên hệ ngay với ông Chu Đức Dũng, thư ký Hội đồng theo số điện thoại 0936030397.

2. Về địa điểm, thời gian tổ chức sát hạch kiểm định viên

a) Địa điểm: Đại học Phenikaa, phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội.

b) Thời gian:

- Ngày 28/11/2025: từ 15h00 đến 17h00 hoặc theo thông báo khác của Ban Tổ chức (nếu có): Tổ chức khai mạc kỳ sát hạch kiểm định viên và thực hiện các nội dung có liên quan (phổ biến quy chế thi, nhận địa điểm phòng thi, ...).

- Ngày 29/11/2025:

+ Thi lý thuyết: Thí sinh có mặt trước phòng thi lý thuyết lúc 07h15 để thực hiện bài thi lý thuyết (thời gian làm bài trong 60 phút; giờ phát đề: 07h35; giờ bắt đầu làm bài: 07h45; giờ thu bài: 08h45).

+ Thi thực hành: Thí sinh di chuyển về địa điểm phòng thi thực hành, có mặt trước phòng thi lúc 09h15 (thời gian làm bài trong 120 phút; giờ phát đề: 09h25; giờ bắt đầu làm bài: 09h30; giờ thu bài: 11h30).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TTTT. Phạm Ngọc Thường (để b/c);
- TT. Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Hội đồng SHKĐV;
- Công TTĐT Bộ GDĐT (để đăng tin);
- Văn phòng Cục QLCL;
- Đại học Phenikaa (để phối hợp);
- Lưu: Hồ sơ SHKĐV.



CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Huỳnh Văn Chương



CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH KIỂM ĐỊNH VIÊN
GDDH&CDSP NĂM 2025

DANH SÁCH

Các ứng viên đủ điều kiện đã đăng ký tham dự
kỳ sát hạch kiểm định viên năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 07/TB-HĐSH2025 ngày 24/11/2025
của Hội đồng sát hạch kiểm định viên)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	TẠ THỂ ANH	06/5/1976	
2	NGUYỄN TÚ ANH	10/10/1986	
3	PHẠM VŨ MINH ANH	12/7/1996	
4	LÊ THỊ LAN ANH	25/3/1973	
5	HOÀNG ANH	12/02/1979	
6	NGUYỄN HẢI ANH	25/10/1990	
7	TRẦN THỊ LAN ANH	07/5/1984	
8	NGUYỄN HỮU THUẬN ANH	27/7/1982	
9	NGUYỄN THỊ KIM ÁNH	14/01/1993	
10	NGUYỄN THỊ TỊNH ẬU	23/10/1975	
11	ĐỖ THỊ BẮC	25/4/1970	
12	NGUYỄN HUY BÍCH	15/7/1962	
13	NGÔ XUÂN BÌNH	15/01/1962	
14	DANH NGỌC BÌNH	18/3/1989	
15	NGUYỄN THỊ HỒNG CẨM	10/3/1981	
16	NGUYỄN TRUNG CANG	01/01/1977	
17	HUỲNH ĐỖ BẢO CHÂU	24/11/1987	
18	HUỲNH THỊ MINH CHÂU	26/3/1983	
19	CÀ NGỌC CHUNG	16/9/1981	
20	TRỊNH HỮU CHUNG	21/9/1977	
21	NGUYỄN HỮU CHUNG	07/9/1968	
22	NGUYỄN TIẾN CÔNG	20/7/1986	
23	ĐỖ THỊ KIM CƯỜNG	22/4/1978	
24	LÊ XUÂN ĐẠI	13/8/1981	
25	TRẦN MINH ĐÀN	14/8/1987	
26	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	17/5/1983	
27	NGUYỄN THANH ĐẠT	20/11/1985	
28	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	12/9/1986	
29	TRỊNH THANH ĐỀ	15/7/1975	
30	LÊ MINH ĐIỀN	15/3/1980	



31	ĐÀO ĐỒNG ĐIỆN	06/10/1980	
32	NGÔ HỒNG ĐIẾP	29/10/1975	
33	NGUYỄN DUY DU	29/7/1982	
34	NGUYỄN SỸ ĐỨC	05/02/1983	
35	CHU XUÂN ĐỨC	13/01/1981	
36	TRỊNH MINH ĐỨC	17/10/1979	
37	NGUYỄN TẤT DŨNG	09/4/1982	
38	ĐINH VĂN DŨNG	06/7/1969	
39	TRẦN TRUNG DŨNG	02/5/1985	
40	TRƯƠNG HỮU DŨNG	04/9/1987	
41	LÊ HOÀNG DŨNG	25/8/1977	
42	HUỲNH TRỌNG DƯƠNG	07/02/1969	
43	NGUYỄN VĂN HỒNG DƯƠNG	04/02/1979	
44	DƯƠNG TÔN THÁI DƯƠNG	14/3/1982	
45	TRIỆU THÁI DƯƠNG	21/6/1985	
46	LÊ THỊ GÁI	10/8/1984	
47	NGÔ ĐỨC GIANG	04/9/1981	
48	HỒ MÂN GIANG	20/3/1983	
49	VŨ LỆ HÀ	20/8/1978	
50	LÊ THANH HÀ	19/8/1978	
51	NGUYỄN THỊ THU HÀ	21/02/1975	
52	KHƯƠNG HOÀNG HÀ	27/9/1982	
53	HOÀNG THỊ THU HÀ	09/8/1988	
54	ĐINH THỊ THANH HẢI	09/7/1969	
55	NGUYỄN HỮU HẢI	10/10/1975	
56	PHẠM THANH HẢI	27/6/1963	
57	TRẦN HƯNG HẢI	21/11/1982	
58	ĐỖ THỊ THU HẰNG	30/11/1968	
59	VŨ THỊ THU HẰNG	14/4/1983	
60	TRẦN VĂN HẠNH	13/7/1987	
61	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	19/5/1973	
62	PHẠM THỊ HẠNH	26/02/1985	
63	NGUYỄN THỊ HẢO	06/11/1978	
64	BÙI THỊ HẬU	05/9/1988	
65	VƯƠNG VĂN HIỀN	03/12/1987	
66	TRẦN THỊ HIỀN	16/5/1978	
67	NGUYỄN THỊ DIỄM HIỀN	28/9/1976	
68	BÙI THỊ THU HIỀN	26/5/1983	
69	LÂM THÀNH HIỀN	12/02/1970	
70	CAO VIỆT HIỂU	08/3/1976	

71	BÙI KIM HIẾU	29/6/1978	
72	TRẦN THANH HIẾU	01/01/1976	
73	HOÀNG VĂN HIẾU	15/7/1978	
74	LÊ THỊ MINH HOA	15/8/1984	
75	LÊ NGỌC HOÀN	06/01/1982	
76	CHU MINH HỒNG	29/9/1957	
77	BÙI MINH HỒNG	01/9/1969	
78	ĐÀO MINH HUẤN	19/8/1984	
79	NGUYỄN VĂN HUỆ	10/7/1979	
80	HOÀNG THỊ MINH HUỆ	01/5/1980	
81	THÁI THANH HÙNG	17/4/1990	
82	NGUYỄN TIẾN HÙNG	08/7/1971	
83	TRỊNH VĂN HÙNG	17/6/1971	
84	ĐÀO VĂN HÙNG	12/6/1960	
85	NGÔ VĂN HÙNG	26/3/1960	
86	HÀ DUY HÙNG	01/3/1977	
87	VÕ THỊ THANH HƯƠNG	20/12/1983	
88	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	29/12/1979	
89	PHẠM THỊ MAI HƯƠNG	28/7/1981	
90	HOÀNG THỊ XUÂN HƯƠNG	25/01/1985	
91	PHAN THỊ THU HƯƠNG	26/12/1984	
92	NGUYỄN QUANG HUY	08/01/1979	
93	NGUYỄN ĐĂNG HUY	13/11/1977	
94	PHẠM QUANG HUY	23/12/1983	
95	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/3/1993	
96	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	03/3/1991	
97	PHẠM THỊ HUYỀN	24/11/1975	
98	ĐÀO THỊ THANH HUYỀN	04/8/1985	
99	NGUYỄN THỤY HOÀI KHANH	22/10/1987	
100	ĐẶNG DUY KHÁNH	30/6/1986	
101	VŨ ĐÌNH KHOA	14/4/1980	
102	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	24/8/1987	
103	NGUYỄN MINH KHÔI	12/02/1963	
104	NGUYỄN THỊ KHUY	27/01/1976	
105	LIỆT THOẠI PHƯƠNG LAN	24/8/1975	
106	ĐẶNG THỊ NGỌC LAN	29/5/1967	
107	TRẦN THỊ XUÂN LAN	04/6/1984	
108	DƯƠNG NGỌC LANG	05/9/1984	
109	VŨ PHƯƠNG LÊ	10/5/1986	
110	HOÀNG THỊ HỒNG LÊ	06/11/1969	

111	HUỖNH THỊ LIÊN	12/9/1976	
112	LÊ THỊ HOÀNG LIÊN	17/8/1985	
113	HUỖNH THỊ NGỌC LINH	07/12/1978	
114	NGUYỄN THỊ LOAN	15/6/1978	
115	NGUYỄN ĐỨC LỘC	27/8/1984	
116	NGUYỄN HỮU LỘC	05/8/1964	
117	NGÔ BÁ LỢI	27/6/1981	
118	NGUYỄN THANH LONG	15/7/1970	
119	HOÀNG MỘNG LONG	27/9/1976	
120	TRẦN DANH LỰC	02/5/1974	
121	ĐỖ ĐỨC LƯU	13/4/1962	
122	VŨ THỊ LÝ	06/02/1986	
123	LÊ HOÀNG MAI	05/10/1971	
124	NGUYỄN THỊ NHƯ MAI	25/4/1983	
125	ĐẶNG TUYẾT MINH	27/7/1972	
126	TRẦN THỊ MÙI	18/11/1979	
127	VŨ QUANG NAM	15/5/1975	
128	NGUYỄN XUÂN NAM	28/10/1984	
129	VŨ DUY NAM	22/11/1992	
130	VŨ HOÀI NAM	08/11/1974	
131	NGUYỄN THỊ THỊ YẾN NAM	15/8/1968	
132	NGUYỄN HOÀI NAM	05/8/1985	
133	ĐINH THỊ THANH NGA	11/02/1976	
134	NGUYỄN THỊ NGA	10/7/1984	
135	VŨ KIM NGÂN	08/01/1987	
136	LƯƠNG QUÝ NGỌC	02/5/1983	
137	NGUYỄN HỮU NGỌC	25/11/1955	
138	VÔ TRƯỞNG NHƯ NGỌC	12/12/1977	
139	PHẠM THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	22/8/1979	
140	HUỖNH THỂ NGUYỄN	12/3/1978	
141	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	05/3/1978	
142	NGUYỄN HỒNG NHUNG	19/3/1975	
143	ĐỖ MINH NHỰT	13/6/1986	
144	TRẦN THỊ THỦY OANH	01/11/1978	
145	ĐINH THỊ KIỀU OANH	04/10/1987	
146	PHẠM VĂN PHONG	28/9/1983	
147	LÊ HOÀNG PHONG	01/01/1985	
148	ĐINH VĂN PHÚC	05/3/1982	
149	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	10/8/1980	
150	VŨ MINH PHƯƠNG	01/12/1992	

151	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	05/9/1982	
152	VŨ THỊ PHƯƠNG	10/5/1987	
153	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	02/11/1990	
154	CHÂU MINH QUANG	12/8/1970	
155	NGUYỄN NGỌC QUÊ	23/11/1984	
156	TRẦN VĂN QUÝ	22/12/1977	
157	LƯU QUANG SÁNG	10/02/1976	
158	AN HỒNG SƠN	29/4/1974	
159	KHƯƠNG ANH SƠN	10/9/1975	
160	PHẠM THÊ SONG	10/01/1980	
161	TRẦN ĐỨC TÀI	29/12/1988	
162	HUỲNH TÂN	11/12/1987	
163	PHẠM QUANG THẮNG	07/11/1985	
164	TẠ MẠNH THẮNG	23/7/1973	
165	NGUYỄN THỊ THANH	01/5/1978	
166	ĐỖ HỒNG THANH	21/5/1978	
167	HÀ HẢI THANH	09/9/1986	
168	VƯƠNG VĂN THANH	22/01/1972	
169	HOÀNG TRUNG THANH	03/5/1979	
170	NGUYỄN SINH THÀNH	01/5/1975	
171	PHẠM TIỀN THÀNH	06/3/1984	
172	LÊ THỊ MINH THẢO	23/6/1982	
173	HOÀNG THỊ THẢO	06/6/1990	
174	CAO THỊ THANH THẢO	05/10/1980	
175	TRẦN CẨM THỊ	10/4/1983	
176	HỒ VIỆT THỊNH	10/9/1973	
177	ĐỖ THỊ THỖ	17/6/1982	
178	HUỲNH HỮU PHƯỚC THỌ	22/6/1988	
179	NGUYỄN THỊ KIM THOA	06/6/1976	
180	HUỲNH VĂN THÔNG	27/10/1967	
181	NGUYỄN THỊ MỘNG THU	16/3/1986	
182	NGUYỄN HOÀI THU	25/11/1985	
183	NGUYỄN THỊ TRUNG THU	12/9/1981	
184	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	06/12/1983	
185	PHẠM THỊ THANH THỦY	06/3/1977	
186	LÊ NGUYỄN THANH THÚY	11/5/1983	
187	VŨ THỊ THÚY	25/6/1976	
188	LƯU PHƯƠNG NHẬT THỦY	23/10/1979	
189	PHẠM THỊ GIANG THỦY	01/01/1978	
190	TRỊNH THU THỦY	19/4/1984	

191	NGUYỄN VĂN TOÀN	20/3/1985	
192	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	21/11/1981	
193	VŨ THANH TRÀ	01/9/1981	
194	NGUYỄN THỊ THU TRANG	20/6/1991	
195	TRẦN THỊ THU TRANG	23/5/1995	
196	VŨ THỊ TRANG	26/5/1985	
197	NGUYỄN MINH HUYỀN TRANG	29/3/1983	
198	MAI VĂN TRINH	20/10/1968	
199	TRẦN BÁ TRINH	03/7/1985	
200	NGÔ QUANG TRỌNG	10/9/1974	
201	PHẠM NGỌC TRỤ	30/11/1986	
202	NGÔ THANH TRÚC	19/01/1980	
203	NGUYỄN NGỌC TRUNG	16/6/1987	
204	TỔNG THÀNH TRUNG	01/12/1982	
205	NGUYỄN THANH TÚ	28/4/1981	
206	LÊ ĐÌNH TÚ	14/11/1987	
207	NGUYỄN NGỌC TÚ	18/02/1982	
208	ĐỖ QUANG TÚ	15/4/1984	
209	PHẠM HUY TUÂN	15/5/1982	
210	LÊ ĐÌNH TUÂN	23/4/1981	
211	NGUYỄN ANH TUÂN	21/11/1985	
212	NGUYỄN MINH TUÂN	10/11/1986	
213	LÊ ANH TUÂN	03/9/1981	
214	TRẦN TRUYỀN TUÂN	07/8/1980	
215	HỒ NGUYỄN ANH TUÂN	15/3/1983	
216	TRƯƠNG THANH TÙNG	02/11/1975	
217	PHẠM MINH TÙNG	10/9/1983	
218	CHU THỊ THANH TUYỀN	19/11/1983	
219	NGUYỄN MẠNH TUYỀN	03/12/1973	
220	ĐỖ QUANG TUYỀN	17/8/1985	
221	PHÙNG THỊ TUYẾT	04/6/1977	
222	VƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT	27/10/1984	
223	NGUYỄN THỊ HẢI VÂN	23/02/1989	
224	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	16/8/1983	
225	TRẦN TUÂN VIỆT	26/4/1983	
226	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG VIỆT	28/11/1991	
227	HOÀNG QUỐC VIỆT	30/8/1986	
228	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	19/3/1977	
229	NGUYỄN THỊ VINH	24/3/1986	
230	TỔNG PHÚC VINH	16/4/1991	

231	TRẦN QUANG VINH	15/5/1975	
232	NGUYỄN HẠ VŨ	03/6/1985	
233	HUỖNH VĂN VŨ	24/8/1975	
234	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	04/02/1985	
235	TRẦN THỊ HỒNG XIÊM	07/8/1974	
236	PHẠM THỊ THANH XUÂN	29/10/1983	
237	PHAN THỊ YẾN	12/7/1976	
238	NGUYỄN QUANG HƯNG	05/7/1983	
239	ĐINH THỊ HỒNG THẨM	18/02/1983	
240	HOÀNG THỊ HỒNG HÀ	15/3/1970	
241	LÊ CHÍ LỢI	03/10/1968	
242	LƯƠNG MAI ANH	08/7/1973	
243	HOÀNG HỮU HẠNH	13/4/1974	
244	TRẦN ANH VŨ	04/9/1987	
245	NGUYỄN THUY VINH	03/3/1980	
246	TRẦN THỊ LAN THU	24/12/1975	
247	TRẦN THỊ THỦY	05/10/1963	
248	NGUYỄN THỊ XUÂN DIỆU	13/3/1988	
249	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	15/5/1990	
250	NGUYỄN THỊ HOA HUYỀN	03/12/1981	
251	NGUYỄN VÔ TỔ UYÊN	22/12/1992	
252	NGUYỄN THỊ HIỀN	01/7/1971	
253	BÙI VIỆT HÙNG	25/12/1965	
254	TRẦN ĐẠI HẢI	21/11/1966	
255	HOÀNG THỊ THU HÀ	10/9/1977	

(Danh sách có 255 người)./.

131 NAM